

HỢP ĐỒNG THUÊ KHOẢN TÀI SẢN

HỢP ĐỒNG THUÊ KHOẢN TÀI SẢN

Số: ...

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20..., tại ... chúng tôi gồm có:

Bên cho thuê khoản tài sản (sau đây gọi tắt là bên A):

Tên tổ chức: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Bên thuê khoản tài sản (sau đây gọi tắt là bên B):

Tên tổ chức: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Mã số doanh nghiệp: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng thuê khoản tài sản với các điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Bên A đồng ý cho Bên B thuê khoản tài sản với thông tin như sau:

- 1.1. Tài sản cho thuê: [...]
- 1.2. Xuất xứ, chủng loại tài sản: [...]
- 1.3. Số lượng: [...]
- 1.4. Tình trạng, chất lượng của tài sản: [...]
- 1.5. Thông tin khác: [...]

(Mô tả chi tiết về tài sản cho thuê khoản và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với tài sản cho thuê khoản).

Điều 2. Thời hạn thuê khoán

Thời hạn thuê tài sản thuê khoán tại Điều 1 hợp đồng này là ... tháng, kể từ ngày .../ .../ ...

Điều 3. Mục đích khai thác tài sản thuê khoán

Tài sản thuê khoán tại Điều 1 hợp đồng này được sử dụng cho mục đích:

Điều 4. Giá thuê khoán, phương thức và thời hạn thanh toán

1. Giá thuê khoán tài sản tại Điều 1 của hợp đồng này là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).
Đã/chưa bao gồm VAT.

2. Phương thức thanh toán: Tiền mặt/chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán:

Đợt 1: Bên B thanh toán tiền thuê khoán tài sản cho bên A trước ngày .../ .../ ... với số tiền là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

Đợt 2: Bên B thanh toán tiền thuê khoán tài sản cho bên A trước ngày .../ .../ ... với số tiền là: ... đồng (Bằng chữ: ... đồng).

(Bên A và bên B có thể thoả thuận về thời hạn thanh toán tiền thuê khoán tài sản và ghi cụ thể vào hợp đồng này).

Điều 5. Giao tài sản thuê khoán

Tại thời điểm giao nhận tài sản thuê khoán tại Điều 1 hợp đồng này, bên A và bên B lập biên bản đánh giá toàn bộ tình trạng của tài sản thuê khoán và xác định giá trị tài sản thuê khoán. Biên bản giao tài sản thuê khoán được đính kèm hợp đồng này.

(Trường hợp bên A và bên B không xác định được giá trị của tài sản thuê khoán thì mời bên thứ ba xác định giá trị của tài sản thuê khoán theo quy định của pháp luật).

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của các bên

1. Quyền, nghĩa vụ của bên A:

Giao tài sản thuê khoán cho bên B theo đúng thoả thuận tại hợp đồng này và cung cấp thông tin cần thiết về việc sử dụng tài sản đó.

Bảo đảm tài sản thuê khoán trong tình trạng như đã thoả thuận, phù hợp với mục đích thuê trong suốt thời gian cho thuê.

Bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng, khuyết tật của tài sản thuê khoán, trừ hư hỏng nhỏ mà theo thoả thuận với bên A, bên B phải tự sửa chữa.

Bảo đảm quyền sử dụng tài sản thuê khoán ổn định trong thời hạn thuê khoán tài sản cho bên B.

Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Bên B không trả tiền thuê khoán tài sản trong thời hạn là ... tháng; Bên B sử dụng tài sản thuê khoán không đúng mục đích, không đúng công dụng.

Yêu cầu bên B báo đột xuất về tình trạng tài sản và tình hình khai thác tài sản cho bên A. Bên B phải có trách nhiệm báo kịp thời cho bên A.